

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Phương

Bà Hoàng Hải Anh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2025/TLPT-DS-YB ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc: “Tuyên hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu”.

Do Quyết định sơ thẩm số 03/2025/QĐST-VDS ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai) bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2025/QĐPT-DS ngày 02 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 66/2025/QĐPT-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị Thanh H

Địa chỉ: Tổ ĐT 10, phường Y, tỉnh Lào Cai; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N

Cùng địa chỉ: Tổ ĐT 10, phường Y, tỉnh Lào Cai; đều vắng mặt.

+ Anh Vũ Cao C

Địa chỉ: Tổ ĐT 10, phường Y, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Vũ Cao C: Ông Trần N - Luật sư Văn phòng Luật sư Hoàng Hà.

Địa chỉ: Số 286, đường YN, phường Y, tỉnh Lào Cai; có mặt.

+ Văn phòng công chứng MĐN

Đại diện theo pháp luật: Ông MĐN - Trưởng Văn phòng

Địa chỉ: Số nhà 54, đường HHT, phường Y, tỉnh Lào Cai; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Vũ Cao C, Văn phòng công chứng MĐN là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- *Viện Kiểm sát kháng nghị:* Quyết định kháng nghị số 445/QĐ-VKS-DS ngày 06/6/2025 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, quá trình tố tụng, ý kiến của người yêu cầu - bà Lê Thị Thanh H thể hiện:

Năm 2018, bà Lê Thị Thanh H và ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N ký hợp đồng ủy quyền có thù lao để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H, bà N đòi lại 12 lô đất bị nhà nước thu hồi năm 2005, ông H, bà N trả thù lao cho bà 40% giá trị bất động sản được hưởng theo kết quả giải quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bà H đã thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết đòi được 07 lô đất cho ông H, bà N gồm các lô: 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 (tổng diện tích là 560m²) tại đường Nguyễn Văn Cừ, tổ 10, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là Tô ĐT 10, phường Y, tỉnh Lào Cai). Tháng 11 năm 2018, ông H, bà N đã được UBND thành phố YB cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ). Sau đó ông H, bà N không trả thù lao cho bà H như hợp đồng ủy quyền mà hai bên đã ký.

Ngày 06/11/2019, bà Lê Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N phải trả thù lao cho bà H theo hợp đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố YB đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh H và buộc ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N phải trả thù lao cho bà H là 11.200.000.000 đồng.

Tại Bản án số 08/2020/DS-PT ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 34/2021/DS-GĐT ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã hủy hai bản án trên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh H; buộc ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N phải trả thù lao cho bà H là 5.600.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 38/2023/DS-PT ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã buộc ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N phải trả thù lao cho bà Lê Thị Thanh H số tiền là 8.960.000.000 đồng.

Sau khi có bản án số 38/2023/DS-ST ngày 27/12/2023 thì bà Lê Thị Thanh

H có đơn yêu cầu Thi hành án đối với bản án trên. Bà H đã nhận được Thông báo số 281/TB-CCTHADS ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố YB, tỉnh Yên Bái, thông báo cho bà H biết và có quyền yêu cầu tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 29/5/2023 giữa ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N với anh Vũ Cao C, số Công chứng 2537, quyền số 05/2023/TP-CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng MĐN mà ông H, bà N đã làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Vũ Cao C (con đẻ ông H, bà N) 02 thửa đất số 19, 20; thuộc tờ Bản đồ số 40, 41 mỗi thửa là 80m² đất ở tại đô thị; cùng địa chỉ tổ 46 (sau đó là tổ 10), phường ĐT, thành phố YB, được UBND thành phố YB cấp GCNQSDĐ số CP 197330 và CP197331; số vào sổ cấp GCN CH04237 và CH04238 cùng cấp ngày 30/11/2018.

Trong quá trình Tòa án các cấp đang giải quyết vụ án tranh chấp về Hợp đồng ủy quyền có thù lao giữa bà Lê Thị Thanh H và ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N thì ngày 04/10/2019, bà H có đơn gửi các cơ quan có thẩm quyền, các Văn phòng Công chứng trong tỉnh Yên Bái tạm dừng việc kê khai biến động và giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với 07 lô đất nêu trên. Ngày 29/5/2023, ông H bà N đã làm Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Vũ Cao C là nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả thù lao cho bà H đã vi phạm Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 do đất đang có tranh chấp và vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 124 của Bộ luật Dân sự, xâm phạm nghiêm trọng quyền lợi ích hợp pháp của bà H.

Bà Lê Thị Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N với anh Vũ Cao C, ngày 29/5/2023 số Công chứng 2537, quyền số 05/2023/TP-CC-SCC/HĐGD tại văn phòng Công chứng MĐN.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N, anh Vũ Cao C):

Tại biên bản giao nhận văn bản của Tòa án ngày 24/3/2025, ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N, anh Vũ Cao C ghi ý kiến như sau: Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 29/5/2023, ông H, bà N tặng cho con trai đã được công chứng hợp pháp thì không bị coi là vi phạm điều cấm của Pháp luật, vậy Hợp đồng không thể vô hiệu (theo Điều 5 Luật Công chứng). Bà Lê Thị Thanh H yêu cầu tuyên bố hợp đồng này vô hiệu là không có căn cứ. Tại biên bản giao của tòa án ngày 28/3/2025, ông H, bà N có nêu ý kiến từ chối tham gia tố tụng đối với yêu cầu của bà H.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Vũ Cao C và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh C - ông Trần N:

Ngày 29/5/2023, anh Vũ Cao C cùng bố, mẹ đẻ là ông Vũ Quang H và bà Trần Thị N đến Văn phòng công chứng MĐN làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất tại Văn phòng công chứng là đúng quy định của Pháp luật. Hợp đồng được thực hiện đúng theo khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013, cụ thể: Đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đất không có tranh chấp; đất không bị kê biên, đất được tặng cho, cho đến thời điểm này chưa có văn bản nào của Tòa án

ngăn chặn việc giao dịch tài sản của ông H bà N, không bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, không hạn chế quyền đối với tài sản của ông H, bà N, hợp đồng của ông H bà N tặng cho anh C hai thửa đất số 19, 20, thuộc tờ Bản đồ số 40, 41 mỗi thửa là 80m² đất ở tại đô thị; cùng địa chỉ tổ 46 (sau đó là tổ 10), phường ĐT, thành phố YB, được UBND thành phố YB cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 197330 và CP197331; số vào sổ cấp GCN CH04237 và CH04238 cùng cấp ngày 30/11/2018 là hợp pháp, thời điểm tặng cho có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 459, 503 của Bộ luật Dân sự, thời điểm công chứng chưa có bản án có hiệu lực pháp luật nào của Tòa án các cấp; Tại Quyết định của bản án dân sự phúc thẩm số 38/2023/DS-PT ngày 27/12/2023 của tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái chỉ buộc ông H, bà N phải trả thù lao cho bà H bằng tiền chứ không áp dụng tài sản của ông H, bà N để thi hành án. Đối với công văn số 127/CV-TA ngày 09/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố YB có nội dung thông báo bà H có đơn đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tạm dừng việc đăng ký kê khai biến động, giao dịch chuyển nhượng 07 lô đất của ông H, bà N, không phải là Quyết định yêu cầu ngừng giao dịch. Do đó, việc ông H, bà N giao dịch hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho anh C là đúng quy định của pháp luật. Như vậy, theo điểm a khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai năm 2013, theo khoản 4 Điều 146 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ thì Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đã có hiệu lực từ thời điểm công chứng, không bị vô hiệu. Bà H cho rằng ông H, bà N tặng cho anh C hai thửa đất nêu trên là đang có tranh chấp với bà H, mục đích tẩu tán tài sản thì không có văn bản hay quyết định nào của cơ quan có thẩm quyền cấm ông H, bà N tặng cho, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, dịch chuyển tài sản. Thời điểm tặng cho thì đất của ông H, bà N không có tranh chấp với tổ chức, cá nhân nào. Vì vậy, Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 29/5/2023 được công chứng tại Văn phòng công chứng MĐN là hoàn toàn đúng với khoản 1, 3 Điều 5 Luật Công chứng năm 2014. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu của bà H.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông MĐN, Trưởng Văn phòng công chứng MĐN:

Ngày 29/5/2023, Văn phòng công chứng MĐN đã Công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng số 2537, quyền số 05/2023/TP/CC-SCC/HĐGD giữa bên tặng cho là ông Vũ Quang H và bà Trần Thị N, bên được tặng cho là ông Vũ Cao C. Việc công chứng viên Văn phòng công chứng MĐN công chứng Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên là đúng với Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 và không vi phạm điều cấm của pháp luật. Các bên tham gia giao kết Hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối ép buộc, không có ai bị mất năng lực hành vi dân sự. Hồ sơ công chứng đầy đủ các giấy tờ tùy thân của các bên và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các bên xuất trình đầy đủ bản chính hợp pháp khi công chứng.

Thời điểm công chứng Văn phòng không nhận được bất kỳ Quyết định nào của các cơ quan có thẩm quyền về ngăn chặn, tạm dừng chuyển nhượng, kê biên tài sản để thi hành án hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án đối với quyền sử dụng đất tặng cho theo hợp đồng tặng cho QSDĐ nêu trên.

Bà Lê Thị Thanh H yêu cầu tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên vô hiệu là không có căn cứ vì: Không thuộc diện tài sản được kê biên để thi hành án theo khoản 11 Điều 1 Nghị định 33/2020/NĐ-CP ngày 18/7/2020 và sửa đổi bổ sung của Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất trên không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp khẩn cấp tạm thời, biện pháp bảo đảm Thi hành án, biện pháp cưỡng chế của cơ quan có thẩm quyền. Do đó, bà Lê Thị Thanh H yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông H, bà N và ông C vô hiệu là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại Quyết định sơ thẩm số 03/2025/QĐST-VDS ngày 29/5/2025, Tòa án nhân dân thành phố YB đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Thanh H, tuyên Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N với anh Vũ Cao C được công chứng tại văn Phòng công chứng MĐN số công chứng 2537, quyển số 05/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/5/2023 vô hiệu.

Tại Quyết định kháng nghị số 445/QĐ-VKS-DS ngày 06/6/2025 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết việc dân sự theo hướng hủy Quyết định sơ thẩm.

Ngày 09/6/2025, anh Vũ Cao C kháng cáo toàn bộ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST-VDS ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB, đề nghị xem xét toàn diện vụ việc theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 09/6/2025, Văn phòng Công chứng MĐN kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST-VDS ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB.

Tại phiên họp phúc thẩm:

- Bà Lê Thị Thanh H đề nghị Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân thành phố YB.

- Văn phòng công chứng MĐN đề nghị hủy toàn bộ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân thành phố YB.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh C đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy toàn bộ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST-VDS ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai trình bày quan điểm giải quyết vụ việc:

Về hình thức: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái; đơn kháng cáo của anh Vũ Cao C và đại diện Văn phòng công chứng MĐN được ban hành trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân

thành phố YB, kháng cáo của anh Vũ Cao C và Văn phòng công chứng MĐN, hủy toàn bộ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST-VDS ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái; đơn kháng cáo của anh Vũ Cao C và đại diện Văn phòng công chứng MĐN được ban hành trong hạn luật định và hợp lệ, đủ điều kiện để giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị Thanh H yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N và anh Vũ Cao C tại Văn phòng công chứng MĐN ngày 29/5/2023 số công chứng 2537, quyền số 05/2023/TP/CC-SCC/HĐGD. Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết việc dân sự đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

[1.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N, anh Vũ Cao C đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng đều vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 374 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo, kháng nghị:

- Về tính hợp pháp của Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 29/5/2023, ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N tặng cho quyền sử dụng 02 thửa đất cho anh Vũ Cao C, số công chứng 2537, quyền số 05/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng MĐN công chứng:

Hai thửa đất ông H, bà N tặng cho con trai Vũ Cao C là đất mà bà Lê Thị Thanh H đại diện cho ông H, bà N giải quyết với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà có nhưng ông H, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả thù lao cho bà H nên bà H khởi kiện ông H, bà N vụ án “Tranh chấp hợp đồng ủy quyền” được Tòa án nhân dân thành phố YB thụ lý giải quyết từ ngày 19/12/2019; tại thời điểm ông H, bà N làm thủ tục tặng 02 thửa đất cho con trai Vũ Cao C thì vụ án “Tranh chấp hợp đồng ủy quyền” vẫn đang được Tòa án giải quyết và 02 thửa đất này đang là đối tượng tranh chấp được xem xét giải quyết trong vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng ủy quyền”, 02 thửa đất này là chứng cứ thể hiện công sức của bà Lê Thị Thanh H trong việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền có thù lao và là đối tượng được Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng ủy quyền”; bà Lê Thị Thanh H đã có đơn và Tòa án nhân dân thành phố YB có thông báo gửi các cơ quan, tổ chức có liên quan trong đó có gửi Văn phòng công chứng Hoàng Thắng (nay là Văn phòng công chứng MĐN) nội dung các thửa đất của ông H, bà N có tại Tổ 10, phường ĐT (trong đó có thửa đất ông

H, bà N tặng cho Vũ Cao C) là các thửa đất bà H đang tranh chấp và Tòa án nhân dân thành phố YB đang giải quyết; do đó ngày 29/5/2023 ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N tặng cho con trai Vũ Cao C quyền sử dụng đất là vi phạm quy định về điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại điểm b khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 (đất đang có tranh chấp, không đủ điều kiện chuyển nhượng).

Mặt khác, ông H, bà N đã ký Hợp đồng uỷ quyền có thù lao thừa nhận và cam kết trả thù lao cho bà H bằng 40% giá trị bất động sản mà bà H thay mặt ông H, bà N làm việc với các cơ quan chức năng. Qua các lần xét xử, các bản án của các Tòa án các cấp đều công nhận công sức của bà H và xác định nghĩa vụ trả thù lao của ông H, bà N đối với bà H. Như vậy, ông H, bà N biết rõ bản thân mình có nghĩa vụ trả thù lao cho bà H nhưng quá trình giải quyết tại Tòa án các cấp ông H, bà N đều từ chối nghĩa vụ của mình, đồng thời trong khi chưa trả tiền thù lao cho bà H nhưng ông H, bà N vẫn tặng cho 02 thửa đất cho con trai Vũ Cao C, dẫn đến khi thi hành bản án số 38/2023/DS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái thì ông H, bà N không có tiền, tài sản để thi hành án. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định việc ông H, bà N tặng cho con trai Vũ Cao C 02 thửa đất là hành vi tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả thù lao cho bà Lê Thị Thanh H, thuộc trường hợp giao dịch vô hiệu theo khoản 2 Điều 124 của Bộ luật Dân sự.

Từ sự phân tích trên thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Thị Thanh H, tuyên Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N với anh Vũ Cao C được công chứng tại Văn phòng công chứng MĐN số công chứng 2537, quyền số 05/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/5/2023 vô hiệu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng phúc thẩm giải quyết việc dân sự không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố YB; không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Cao C và Đại diện Văn phòng công chứng MĐN; giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST-VDS ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp phúc thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Cao C và Văn phòng công chứng MĐN phải chịu lệ phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37; Điều 373; Điều 374; Điều 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 124, Điều 407 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; điểm b khoản 1 Điều 7 Luật Công chứng năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 445/QĐ-VKS-VDS ngày 06/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai). Không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Cao C và Văn phòng công chứng MĐN. Giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST-VDS ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai), như sau:

Căn cứ khoản 6 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm m khoản 2 Điều 39; Điều 144, Điều 146, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 122, Điều 124, Điều 132, Điều 407 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 7 Luật Công chứng năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Thanh H: Tuyên Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N với anh Vũ Cao C được công chứng tại văn Phòng công chứng MĐN, số công chứng 2537, quyền số 05/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/5/2023 vô hiệu.

1.2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Thanh H phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2024/0001460 ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là Phòng Thi hành dân sự khu vực 1 - Lào Cai); bà H đã nộp đủ.

Ông Vũ Quang H, bà Trần Thị N, anh Vũ Cao C không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Về lệ phí phúc thẩm:

- Anh Vũ Cao C phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2024/0002375 ngày 13/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là Phòng Thi hành dân sự khu vực 1 - Lào Cai).

- Văn phòng công chứng MĐN phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2024/0002376 ngày 13/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố YB, tỉnh Yên Bái (nay là Phòng Thi hành dân sự khu vực 1 - Lào Cai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- TAND khu vực 1 - Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Người BVQ&LIHP của đương sự;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân